TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HSST
Ngày: 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Minh và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông T..Đức Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991 tại Phú Yên; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố .., phường .., thành phố T , tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Công T, sinh năm 1967 và mẹ: Huỳnh Thị Th, sinh năm 1968; Vợ: H'B.., sinh năm 1994; Có 02 con: sinh năm 2012 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2007 bị Ban chỉ đạo mô hình quản lý giáo dục trẻ em làm trái pháp luật của UBND phường .., thành phố T ra Quyết định số 154/QĐ-BCD về việc Phân công quản lý, giáo dục trẻ em làm trái pháp luật; Ngày 26/5/2009, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố T khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 12/8/2009, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can (miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 25 BLHS năm 1999 và điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS năm 1999); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Võ Phi C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố .., phường …, thành phố T , tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Huỳnh Diệp Huyền T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 68 .., phường .., thành phố .., tỉnh Phú Yên. (Có mặt, lúc tuyên án vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố .., phường .., thành phố T , tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố .., phường …, thành phố T , tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Ông Lương T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn .., xã .., huyện .., tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do Nguyễn Hữu T nghi ngờ Nguyễn Võ Phi C lấy trộm điện thoại di động của T..trước đó nên vào ngày 02/6/2023, T..gặp C và hỏi có lấy trộm điện thoại không nhưng C nói không lấy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2023, T..thấy C đang ngồi nhậu tại nhà ông Nguyễn Ngọc Cthuộc khu phố 1, phường .., thành phố T , T..tiếp tục hỏi C về việc lấy trộm điện thoại nhưng C không trả lời. Lúc này, T..đi ra ngoài nhặt hai viên gạch ống loại 04 lỗ đã vỡ làm đôi cầm trên 02 tay đi vào đứng cách C khoảng hơn 02 mét ném 01 viên về phía C làm trúng vào trán trái gây thương tích; C đứng dậy chạy qua khung cửa bên hông nhà ông Cơ thì bị T..đuổi theo dùng tay nắm cổ áo C giật lại về phía sau làm đầu C đập vào cạnh khung cửa gây thương tích và dùng tay tát 01 cái vào mặt C . Sau khi bỏ chạy thoát thì C được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 228/KLTTCT-PYPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Nguyễn Võ Phi C bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 04%, do vật có cạnh tác động.

Ngày 11/7/2023, Nguyễn Võ Phi C có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Võ Phi C yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Vật chứng và tài sản tạm giữ: 10 mảnh vỡ viên gạch ống, nhiều kích thước khác nhau; Xe mô tô biển số 78C1-361.49 của Nguyễn Hữu B .

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTH ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T..với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo T..và bị hại C , bị cáo T..bồi thường cho bị hại C số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 10 mảnh vỡ viên gạch ống, nhiều kích thước khác nhau vì không sử dụng được; trả lại cho ông Nguyễn Hữu B 01 xe mô tô biển số 78C1-361.49 vì không liên quan đến tội phạm.

Bị hại Nguyễn Võ Phi C trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Thương tích 04% của tôi là do bị cáo T..gây ra và tôi đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Khi tôi điều trị ở Bệnh viện, bị cáo T..đã đến

thăm hỏi và bồi thường cho tôi số tiền 1.300.000 đồng, nay tôi tiếp tục yêu cầu bị cáo T..bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bà Huỳnh Diệp Huyền T bày: Tôi thống nhất như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Khi bị hại điều trị thương tích ở Bệnh viện thì bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho bị hại, tại phiên tòa bị hại C tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại và không trình bày tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông B trình bày: chiếc xe mô tô biển số 78C1-361.49 là của tôi, ngày 03/6/2023 bị cáo T..đã lấy đi và gây thương tích cho ông C tôi không biết. Vì chiếc xe này dùng để làm phương tiện đi lại cho gia đình nên xin HĐXX cho tôi được nhận lại tài sản.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2023, tại khu phố .., phường …, thành phố T , tỉnh Phú Yên vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà Nguyễn Hữu T đã có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu Nguyễn Võ Phi C và cầm cổ áo kéo làm đầu C trúng khung cửa sổ gây thương tích với tỷ lệ 04%. Ngày 11/7/2023, Nguyễn Võ Phi C có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo T..đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T..nhận thức được

việc dùng gạch ném trúng vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể sẽ gây ra thương tích, có thể dẫn đến chết người và vi phạm pháp luật. Nhưng vì nghi ngờ C lấy trộm điện thoại của mình mà bị cáo đã có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu C và cầm cổ áo kéo làm đầu C trúng khung cửa sổ gây thương tích với tỷ lệ 04%. Cho thấy hành vi của bị cáo là mang tính chất côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C yêu cầu bị cáo T..bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo T..đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 78C1-361.49 là của ông Nguyễn Hữu B , khi bị cáo T..sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì Bình không biết. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông B xin nhận lại tài sản nên cần giao trả lại cho ông B chiếc xe mô tô biển số 78C1-361.49 vì không liên quan đến tội phạm.

Đối với 10 mảnh vỡ viên gạch ống, nhiều kích thước khác nhau vì không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 09 *(chín)* tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hữu T và bị hại Nguyễn Võ Phi C, bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Võ Phi C số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/11/2023), nếu bị cáo Nguyễn Hữu T chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 10 *(mười)* mảnh vỡ viên gạch ống, nhiều kích thước khác nhau; Trả lại cho ông Nguyễn Hữu B 01 *(một)* xe mô tô biển số 78C1-361.49.

Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T , tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T ;
- Chi cục THADS Tp. T ;
- Công an Tp. T ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tân Sang